BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 5433/QĐ-BYT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ 1-5 tuổi vùng nguy cơ cao năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ 1-5 tuổi vùng nguy cơ cao năm 2018".

Điều 2. Kế hoạch này là căn cứ để các đơn vị xây dựng kế hoạch và triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ 1-5 tuổi vùng nguy cơ cao năm 2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục: Cục Y tế dự phòng, Cục Quản lý Dược, Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Viện Kiểm định quốc gia vắc xin và sinh phẩm y tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Dự án tiêm chủng mở rộng quốc gia và khu vực và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để chỉ đạo);
- Các Viện VSDT, Viện Pasteur (để thực hiện);
- Sở Y tế 13 tỉnh/tp (để thực hiện);
- TTYTDP/TTKSBT 13 tỉnh/tp (để thực hiện);
- Lưu: VT, DP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN SỞI - RUBELLA CHO TRẺ 1-5 TUỔI VÙNG NGUY CƠ CAO NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch

Sởi và rubella là những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút sởi và vi rút Rubella gây ra. Bệnh có thể gây các biến chứng nguy hiểm, có thể đe dọa tính mạng của trẻ. Trẻ mắc hội chứng Rubella bẩm sinh (CRS) mắc đồng thời nhiều dị tật bẩm sinh như dị tật tim, đục thuỷ tinh thể, điếc bẩm sinh, chậm phát triển, đái tháo đường ở trẻ nhỏ, vàng da, xuất huyết... làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

Vắc xin sởi và rubella an toàn và có hiệu quả cao trong phòng bệnh. Tại Việt Nam, tỷ lệ tiêm mũi 1 vắc xin sởi trên toàn quốc hàng năm đạt trên 95% từ nhiều năm qua và tỷ lệ tiêm vắc xin sởi - rubella (MR) cho trẻ 18 tháng đạt trên 90% từ năm 2014. Bên cạnh đó, các chiến dịch tiêm chủng bổ sung cho nhóm đối tượng nguy cơ cao đã được tổ chức trong các năm 2002-2003, 2007-2008, 2010, 2016. Chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin MR trên toàn quốc với qui mô lớn nhất từ trước đến nay đã được triển khai thành công cho gần 20 triệu trẻ 1-14 tuổi, đạt tỷ lệ 98,2%. Ngay sau chiến dịch, vắc xin MR được đưa vào tiêm chủng thường xuyên. Nhờ vậy, dịch sởi và rubella ở nước ta đã được khống chế. Năm 2015 có 46 ca sởi, ghi nhận số mắc thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Số mắc rubella năm 2014 là 54 ca, giảm 123 lần so với năm 2011.

Mặc dù vậy, nguy cơ dịch sởi, rubella quay trở lại trong thời gian tới là hiện hữu. Theo báo cáo giám sát của các địa phương trong các năm gần đây cho thấy vi rút sởi tiếp tục lưu hành, dịch sởi qui mô lớn cứ khoảng 3-4 năm tái diễn một lần sau thời điểm triển khai chiến dịch và xuất hiện ở nhóm trẻ nhỏ không thuộc đối tượng đã tiêm vắc xin trong chiến dịch. Từ cuối năm 2017, số mắc sởi có xu hướng gia tăng. Ghi nhận 192 ca mắc sởi tại 30 tỉnh, thành phố trong năm 2017 và 197 ca tại 23 tỉnh, thành phố trong 4 tháng đầu năm 2018. Số ca mắc tập trung ở trẻ dưới 9 tháng tuổi (31,4%) trước độ tuổi tiêm chủng và nhóm trẻ từ 1-4 tuổi (31,1%) không thuộc chiến dịch tiêm vắc MR năm 2014-2015. Số mắc rubella trong giai đoạn 2015-2017 dao động từ 204-798 ca/năm. Tình hình trên cho thấy cần có biện pháp can thiệp kịp thời và hiệu quả ngăn ngừa không để bệnh sởi và rubella diễn biến phức tạp và gây dịch trong thời gian tới.

Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), việc duy trì tỷ lệ tiêm 2 mũi vắc xin sởi ở trẻ dưới 2 tuổi đạt 95% là yếu tố cơ bản để loại trừ bệnh sởi. Tại cuộc họp Tư

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

vấn loại trừ bệnh sởi, rubella khu vực Tây Thái Bình Dương tháng 4/2017, WHO đã đưa ra khuyến cáo các quốc gia sau khi chiến lược định kỳ triển khai chiến dịch tiêm chủng nhằm cắt đứt sự lây truyền vi rút sởi, rubella ở trẻ em trước độ tuổi đi học và khuyến cáo sử dụng vắc xin phối hợp sởi - rubella (MR) để đồng thời khống chế bệnh sởi và rubella, tăng cường hiệu quả của công tác tiêm chủng.

Mặc dù tỷ lệ tiêm vắc xin sởi và vắc xin MR trên toàn quốc các năm gần đây đạt cao, tuy nhiên tỷ lệ tiêm vắc xin MR trên phạm vi toàn quốc chưa đạt 95% và vẫn còn các huyện/thị vùng nguy cơ cao chỉ đạt tỷ lệ tiêm vắc xin sởi, MR dưới 90%. Số trẻ em chưa được tiêm chủng hoặc một số trẻ đã tiêm chủng nhưng không có miễn dịch phòng bệnh tích lũy qua các năm. Khi số lượng này đủ lớn, trong điều kiện vi rút sởi lưu hành có thể gây dịch. Chính vì vậy, việc triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin MR cho nhóm trẻ em sinh ra sau chiến dịch tại các vùng nguy cơ cao ngay từ năm 2018 là rất cần thiết. Hoạt động này sẽ góp phần quan trọng không để dịch sởi, rubella quay trở lại và góp phần giúp Việt Nam đạt mục tiêu loại trừ bệnh sởi và rubella cùng với các nước khu vực Tây Thái Bình Dương trong tương lai. Đây cũng là nhiệm vụ mà Chính phủ giao cho Dự án TCMR trong giai đoạn 2016-2020.

2. Căn cứ để xây dựng kế hoạch

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc Hội;

- Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng

- Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/03/2014 của Bộ Y tế Hướng dẫn về việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng.

- Quyết định số 1125/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế dân số giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định 4845/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 25/12/2012 ban hành "Hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sởi, rubella".

MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Trẻ từ 1-5 tuổi vùng nguy cơ cao được tiêm 1 mũi vắc xin Sởi - Rubella góp phần tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh sởi, rubella trong cộng đồng

2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt tỷ lệ 95% trẻ từ 1- 5 tuổi vùng nguy cơ cao được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin MR.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và các quy định của Bộ Y tế về tiêm chủng.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Quý III-IV/2018.

2. Đối tượng

Tất cả trẻ từ 1-5 tuổi (sinh từ 1/7/2013 - 31/6/2017) tại vùng nguy cơ cao sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin MR không kể tiền sử được tiêm chủng vắc xin sởi, hoặc vắc xin MR hoặc vắc xin sởi-quai bị-rubella (MMR) trước đó. Ngoại trừ trẻ đã tiêm vắc xin sởi, MR, MMR trong thời gian <1 tháng trước khi triển khai tiêm bổ sung. Dự kiến số lượng khoảng 463.800 trẻ.

3. Phạm vi triển khai

Tiêu chí lựa chọn huyện nguy cơ cao là huyện có ít nhất một trong các tiêu chí dưới đây:

- Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin sởi mũi 1 < 90% một trong các năm 2015, 2016, 2017.

- Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin MR cho trẻ 18 tháng trong tiêm chủng thường xuyên < 90% một trong các năm 2015, 2016, 2017.

- Có tỷ lệ mắc sởi hoặc rubella một trong các năm cao trên 1/100.000 dân trong các năm 2015, 2016, 2017.

- Vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, vùng giáp ranh, di biến dân cư động lớn, khó quản lý đối tượng …

Trong số các huyện nguy cơ cao đạt tiêu chí nêu trên, căn cứ kế hoạch cung ứng vắc xin MR đã được Bộ Y tế phê duyệt, để khống chế số mắc bệnh và tử vong do sởi, năm 2018 ưu tiên triển khai tại 55 huyện của 13 tỉnh, thành phố là những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người... *(Chi tiết tại Phụ lục)*

Bảng 1. Phạm vi và đối tượng của chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin MR năm 2018

TT	Khu vực	Số tỉnh triển khai	Số huyện triển khai	Dự kiến số đối tượng 1-5 tuổi
1	Miền Bắc	6	32	346.540
2	Miền Trung	2	8	29.400
3	Tây Nguyên	4	8	48.192
4	Miền Nam	1	7	52.784
	Cộng	**13**	**55**	**476.916**

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Điều tra, lập danh sách đối tượng

- Đối tượng tiêm bổ sung vắc xin MR là tất cả trẻ từ 1-5 tuổi (sinh từ 1/7/2013-31/6/2017) đang có mặt tại địa phương.

Trước khi triển khai kế hoạch, điều tra, lập danh sách các trẻ 1-5 tuổi tại các huyện được lựa chọn trong kế hoạch.

+ Điều tra trong trường học: Lập danh sách theo lớp đối với trẻ từ 1-5 tuổi học mẫu giáo, nhà trẻ. Cần trao đổi với Ban giám hiệu các trường về kế hoạch phối hợp triển khai với trạm y tế, đề nghị nhà trường bố trí giáo viên, cán bộ y tế học đường (nếu có) thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh trong độ tuổi theo lớp.

+ Điều tra tại cộng đồng: Nhóm trẻ từ 1-5 tuổi tại cộng đồng không đi học theo tổ/ấp/thôn bản với sự hỗ trợ của Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn trên địa bàn. Danh sách bao gồm cả đối tượng vãng lai, lưu ý những trẻ chưa được quản lý tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư.

Thời gian hoàn thành: Trước khi thực hiện chiến dịch 1 tháng.

Lưu ý: KHÔNG tiêm vắc xin MR cho những đối tượng đã được tiêm vắc xin sởi hoặc MR hoặc vắc xin có chưa thành phần sởi và/hoặc rubella trong vòng 1 tháng trước ngày tiêm.

2. Cung ứng vắc xin MR, bơm kim tiêm, hộp an toàn

a) Dự trù vắc xin MR

- Vắc xin MR sử dụng trong kế hoạch là vắc xin do Trung tâm Nghiên cứu sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế sản xuất, lọ 10 liều, dạng đông khô kèm dung môi.

- Dựa trên số đối tượng cần tiêm chủng, các tuyến dự trù nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết.

Số vắc xin MR (liều) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến 95% x Hệ số sử dụng 1,5, (Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-VSDTTƯ ngày 03/01/2017)

(Chi tiết tại bảng 2)

b) Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin MR

- Tuyến Trung ương/khu vực: Dự án TCMR, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương tiếp nhận, phân bổ vắc xin, vật tư tiêm chủng cho các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur khu vực. Căn cứ kế hoạch cụ thể của từng tỉnh, các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur sẽ chủ động điều phối, vận chuyển vắc xin bằng xe tải lạnh tới Trung tâm Y tế dự phòng/Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật (TTYTDP/TTKSBT) các tỉnh.

- Tuyến tỉnh:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ TTYTDP/TTKSBT tiếp nhận, bảo quản, phân phối, thực hiện cấp phát vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn tới từng huyện căn cứ vào thời gian triển khai của mỗi huyện.

+ Thời hạn hoàn thành chuyển vắc xin tới tuyến huyện là trước ngày triển khai tiêm vắc xin ít nhất 1 tuần.

- Tuyến huyện:

+ Trung tâm Y tế huyện phân phối, vận chuyển vắc xin, bơm kim tiêm, HAT tới các xã: tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho quận/huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã.

+ Thời hạn hoàn thành vận chuyển vắc xin tới xã là trước thời điểm triển khai của xã đó từ 1- 3 ngày đối với các xã xa, hoặc ngay trước buổi tiêm đối với các xã gần.

- Tuyến xã: Nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin tới các điểm tiêm trước buổi tiêm chủng.

b) Vật tư tiêm chủng

Ước tính số lượng bơm kim tiêm, hộp an toàn:

- Số BKT 0,5ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến 95% x Hệ số sử dụng 1,1.

- Số BKT 5ml (cái) = (Số vắc xin/10) x Hệ số sử dụng 1,1.

- Số hộp an toàn (cái) = (tổng số BKT /100) x Hệ số sử dụng 1,1.

Bảng 2. Dự kiến nhu cầu vắc xin MR kèm dung môi, vật tư tiêm chủng cho chiến dịch tiêm bổ sung đối tượng 1-5 tuổi vùng nguy cơ cao, năm 2018

Khu vực	**Số đối tượng 1-5 tuổi**	**Vắc xin MR** (liều)	**Bơm kim tiêm tự khoá 0,5ml** (cái)	**Bơm kim tiêm dung 1 lần 5ml** (cái)	**Hộp an toàn 5 lít** (cái)
Miền Bắc	346.540	433.410	353.390	48.770	4.622
Miền Trung	29.400	42.300	30.780	4.700	440
Tây Nguyên	48.192	69.100	50.390	7.620	690
Miền Nam	52.784	75.500	55.190	8.330	740
Cộng	**476.916**	**620.310**	**499.750**	**69.420**	**6.492**

Số vắc xin MR cần cho triển khai là 620.310 liều.

Số bơm kim tiêm tự khoá 0,5 ml cần là 499.750 cái.

Số bơm kim tiêm dùng 1 lần 5 ml cần là 69.420 cái.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Số hộp an toàn loại 5 lít cần cho kế hoạch là 6.492 cái.

3. Tổ chức tiêm chủng

3.1. Hình thức triển khai: Tổ chức chiến dịch tiêm chủng bổ sung, có thể triển khai tiêm chủng vắc xin MR đồng loạt tại các trường mẫu giáo, mầm non, nhà trẻ hoặc các cơ sở y tế … trong một hoặc nhiều đợt theo cụm huyện/xã tùy vào điều kiện của từng địa phương. Thực hiện tiêm vét cho những trẻ bị sót ngay cuối mỗi đợt hoặc trong tiêm chủng thường xuyên.

3.2. Tổ chức buổi tiêm chủng

a) Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm.

b) Tổ chức buổi tiêm chủng theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 12/2014/TT-BYT, ngày 20/3/2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng. Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cần phối hợp với lực lượng Quân Y, Bộ đội biên phòng.

c) Rà soát và tiêm vét

Những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét. Tiêm vét là hoạt động bắt buộc cần được dự kiến trong kế hoạch. Để hạn chế số trẻ bị bỏ sót cần thực hiện các nội dung sau:

- Trong buổi tiêm: Phối hợp với các cộng tác viên cơ sở để thông báo và vận động cha mẹ đưa trẻ đến tiêm chủng. Bổ sung thêm vào danh sách các trẻ vãng lai và thống kê riêng theo mẫu ghi chép và báo cáo.

- Vào cuối mỗi buổi tiêm: đánh dấu và xác định các trẻ chưa tiêm trong danh sách đã đăng ký ban đầu cũng như trẻ vãng lai mới phát hiện. Kịp thời thông báo trên loa truyền thanh hoặc tìm cách thông báo cho gia đình những trẻ chưa được tiêm để đưa trẻ đến.

- Cuối đợt: Tổng hợp số lượng trẻ chưa tiêm cần được tiêm vét để bố trí đội tiêm, xác định thời gian và hậu cần vật tư cho tiêm vét. Phân công cán bộ liên hệ với các hộ gia đình thông báo lại địa điểm và thời gian tiêm vét và huy động trẻ đối tượng ra tiêm.

Đối với các trường hợp tạm hoãn: cần có kế hoạch tiêm vét vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng.

Lưu ý: Sau chiến dịch, những trẻ đã tiêm 02 mũi vắc xin sởi trong đó có 01 mũi vắc xin phối hợp MR thì khi đủ 18 tháng tuổi không tiêm vắc xin MR trong tiêm chủng thường xuyên.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Truyền thông

- Tuyến tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí…để người dân biết và chủ động đưa con em đi tiêm chủng.

- Tuyến xã, phường: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

- Hình thức thực hiện: Truyền thông thực hiện trước và trong thời gian triển khai Kế hoạch.

5. Theo dõi, giám sát và báo cáo

- Các tuyến quốc gia, khu vực, tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch. Cán bộ giám sát có trách nhiệm theo dõi giám sát và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin hàng tuần trong thời gian tổ chức kế hoạch và báo cáo tổng hợp trong vòng 7 ngày sau khi kết thúc. TTYTDP/TTKSBT tỉnh/thành phố tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tiêm vắc xin MR trên địa bàn toàn tỉnh cho Văn phòng tiêm chủng mở rộng khu vực, Tiêm chủng mở rộng quốc gia và Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế.

(Lưu ý không đưa vào báo cáo chiến dịch đối với những trường hợp thuộc diện tiêm chủng thường xuyên vào thời gian triển khai chiến dịch để tránh trùng lặp đối tượng, kết quả tiêm chủng).

6. Kinh phí thực hiện

6.1. Kinh phí mua vắc xin, vật tư tiêm chủng

Nguồn kinh phí Trung ương: Sử dụng nguồn kinh phí NSNN dành cho Dự án TCMR. Tổng kinh phí là 10.624,5 triệu đồng, kinh phí mua vắc xin là 9.509,3 triệu đồng, kinh phí mua vật tư tiêm chủng là 1.115,2 triệu đồng.

Bảng 3. Kinh phí mua vắc mua vắc xin, vật tư tiêm chủng cho chiến dịch, năm 2018

Nội dung	Số lượng	Giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
Vắc xin MR (liều)	620.310	15.330	9.509.352.300
Dung môi MR (liều)	620.310		
Bơm kim tiêm tự khoá 0,5 ml (cái)	499.750	1.950	947.512.500
Bơm kim tiêm dung 1 lần 5ml (cái)	69.420	1.200	83.304.000
Hộp an toàn 5 lít (cái)	6.492	13.000	84.396.000
Cộng	**10.624.564.800**		

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6.2. Kinh phí cho các hoạt động triển khai kế hoạch tại địa phương

Kinh phí cho các hoạt động điều tra và lập danh sách đối tượng, in sao biểu mẫu, truyền thông vận động cộng đồng, công thực hiện mũi tiêm, giám sát trước và trong khi triển khai...do địa phương hỗ trợ

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tại địa phương triển khai kế hoạch có trách nhiệm phê duyệt hoặc ủy quyền cho Sở Y tế phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai kế hoạch tại địa phương. Đảm bảo nguồn lực cho việc triển khai kế hoạch.

2. Sở Y tế tỉnh, thành phố: Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố về chiến dịch tiêm chủng bổ sung vắc xin MR và đề xuất hỗ trợ kinh phí triển khai tại các vùng nguy cơ cao, bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cho điểm tiêm chủng bao gồm cả các đội cấp cứu lưu động, tổ chức buổi tiêm chủng và theo dõi, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng. Chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường giám sát công tác tổ chức kế hoạch.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo, các ban ngành, đoàn thể liên quan phối hợp với ngành y tế trong công tác tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm bổ sung vắc xin sởi-rubella cho đội ngũ cán bộ, giáo viên khối mầm non, vận động phụ huynh và học sinh tham gia tiêm vắc xin. Đồng thời hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách đối tượng tại các vùng nguy cơ cao. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát triển khai tiêm bổ sung vắc xin MR, đặc biệt tại các trường học. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai. Sở Giáo dục và Đào tạo có công văn chỉ đạo Phòng Giáo dục các quận/huyện, các trường về phối hợp với ngành y tế trong triển khai tiêm vắc xin.

4. Bệnh viện đa khoa tỉnh, thành phố, bệnh viện huyện chịu trách nhiệm bố trí cán bộ phối hợp với cơ sở tiêm chủng thực hiện việc khám sàng lọc trước tiêm chủng, cấp cứu và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

5. Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế có nhiệm vụ:

- Cục Y tế dự phòng chỉ đạo triển khai Kế hoạch, chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc giám sát, theo dõi và báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện.

- Cục Quản lý khám, chữa bệnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh phối hợp tổ chức thực hiện việc khám sàng lọc trước tiêm chủng, cấp cứu và xử trí kịp thời các phản ứng sau tiêm chủng.

- Vụ Kế hoạch Tài chính có nhiệm vụ phối hợp với Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia và các đơn vị liên quan bố trí đủ kinh phí thực hiện Kế hoạch.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Viện Kiểm định quốc gia vắc xin và sinh phẩm y tế có trách nhiệm kiểm định, đảm bảo đúng tiến độ và giám sát chất lượng vắc xin tại các tuyến.

6. Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur khu vực theo lĩnh vực được phân công có kế hoạch triển khai các hoạt động tiêm chủng và phòng chống dịch. Giám sát hỗ trợ kỹ thuật, đặc biệt trong điều tra, xử lý các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

7. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia có trách nhiệm hướng dẫn triển khai việc thực hiện kế hoạch tại các địa phương. Dự án Tiêm chủng mở rộng các khu vực phối hợp với địa phương lập kế hoạch và hỗ trợ tổ chức triển khai Kế hoạch. Đảm bảo cung ứng đủ vắc xin MR và vật tư tiêm chủng cho các tỉnh triển khai. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

8. TTYTDP/TTKSBT tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thực hiện tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

9. Trung tâm Nghiên cứu sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế đảm bảo cung ứng đủ vắc xin MR theo kế hoạch.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Phụ lục: Chi tiết kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin MR cho trẻ 1-5 tuổi vùng nguy cơ cao năm 2018

TT	Tỉnh/ Thành phố	TT huyện	Tên huyện	Số đối tượng (trẻ)	Vắc xin (liều)	BKT 0.5ml (chiếc)	BKT 5ml (chiếc)	Hộp an toàn (chiếc)
1	Hà Nội	1	Hoàn Kiếm	8.875	10.200	9.280	1.130	120
		2	Hai Bà Trưng	18.342	21.000	19.170	2.310	240
		3	Ba Đình	14.801	16.900	15.470	1.860	200
		4	Bắc Từ Liêm	20.589	23.500	21.520	2.590	270
		5	Đống Đa	23.980	27.400	25.060	3.020	310
		6	Hà Đông	22.152	25.300	23.150	2.790	290
		7	Hoàng Mai	27.922	31.900	29.180	3.510	360
		8	Long Biên	22.661	25.900	23.690	2.850	300
		9	Nam Từ Liêm	16.752	19.100	17.510	2.110	220
		10	Tây Hồ	12.325	14.100	12.880	1.560	160
		11	Cầu Giấy	13.483	15.400	14.090	1.700	180
		12	Thanh Xuân	15.384	17.600	16.080	1.940	200
2	Nghệ An	13	Kỳ Sơn	5.868	8.400	6.140	930	80
		14	Thanh Chương	15.325	21.900	16.020	2.410	210
		15	Con Cuông	4.972	7.100	5.200	790	70
		16	Tương Dương	5.411	7.800	5.660	860	80
3	Hà Tĩnh	17	Hương Khê	9.235	13.800	10.150	1.900	125
		18	Kỳ Anh	11.338	15.800	12.470	2.300	147
4	Lạng Sơn	19	Thành Phố	5.796	8.300	6.060	920	80
		20	Bình Gia	9.000	12.900	9.410	1.420	120
		21	Văn Quan	3.456	5.000	3.620	550	50
		22	Hữu Lũng	2.088	3.000	2.190	330	30
5	Hà Giang	23	Quản Bạ	6.084	8.670	6.360	960	80
		24	Yên Minh	9.466	13.490	9.900	1.500	130
		25	Đồng Văn	8.184	11.670	8.560	1.300	110
		26	Mèo Vạc	7.268	10.360	7.600	1.140	100
		27	Hoàng Su Phì	5.230	7.460	5.470	820	70
		28	Xín Mần	6.026	8.590	6.300	950	80
		29	Bắc Mê	4.184	5.970	4.380	660	60
6	Cao Bằng	30	Bảo Lạc	4.223	6.100	4.420	680	60
		31	Bảo Lâm	4.392	6.300	4.590	700	60
		32	Thông Nông	1.728	2.500	1.810	280	30
	Miền Bắc			**346.540**	**433.410**	**363.390**	**48.770**	**4.622**
7	Quảng Trị	33	Hướng Hóa	7.218	10.300	7.550	1.140	100
		34	Đăkrông	3.282	4.700	3.430	520	50
8	Quảng Nam	35	Tây Giang	1.890	2.700	1.980	300	30
		36	Đông Giang	3.024	4.400	3.170	490	50
		37	Nam Giang	2.835	4.100	2.970	460	40
		38	Bắc Trà My	5.292	7.600	5.540	840	80

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tỉnh/ Thành phố	TT huyện	Tên huyện	Số đối tượng (trẻ)	Vắc xin (liều)	BKT 0.5ml (chiếc)	BKT 5ml (chiếc)	Hộp an toàn (chiếc)
		39	Nam Trà My	3.024	4.400	3.170	490	50
		40	Phước Sơn	2.835	4.100	2.970	460	40
	Miền Trung			**29.400**	**42.300**	**30.780**	**4.700**	**440**
9	KonTum	41	Ia H'Drai	640	1.000	670	110	10
10	Gia Lai	42	Ayun Pa	3.212	4.600	3.360	510	50
		43	Chư Sê	11.060	15.800	11.560	1.740	150
		44	Krông Pa	7.608	10.900	7.960	1.200	110
11	Đắc Lắc	45	H. Krông Bông	7.684	11.000	8.030	1.210	110
		46	H. Ea Soup	5.788	8.300	6.050	920	80
12	Đắc Nông	47	Krông Nô	6.092	8.700	6.370	960	90
		48	Đăk Glong	6.108	8.800	6.390	970	90
	Tây Nguyên			**48.192**	**69.100**	**50.390**	**7.620**	**690**
13	Bình Phước	49	Đồng Xoài	6.784	9.700	7.090	1.070	90
		50	Bù Gia Mập	5.460	7.800	5.710	860	80
		51	Lộc Ninh	9.532	13.600	9.970	1.500	130
		52	Bù Đốp	4.636	6.700	4.850	740	70
		53	Đồng Phú	7.892	11.300	8.250	1.250	110
		54	Bù Đăng	11.632	16.600	12.160	1.830	160
		55	Phú Riềng	6.848	9.800	7.160	1.080	100
	Miền Nam			**52.784**	**75.500**	**55.190**	**8.330**	**740**
	Toàn quốc			**476.916**	**620.310**	**499.750**	**69.420**	**6.492**

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn